

Số: 1845/TB- ĐHHN

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2016

## THÔNG BÁO

### Về việc xét học tiến độ nhanh cho sinh viên chính quy năm học 2016-2017

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tin chỉ;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Hà Nội giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ chương trình đào tạo của Trường Đại học Hà Nội;

Trường Đại học Hà Nội quy định về chế độ học theo tiến độ nhanh đối với sinh viên hệ chính quy như sau:

#### I. Về chương trình học

##### 1. Đối với sinh viên các khoa chuyên ngành học bằng tiếng Anh

##### 1.1. Quy định về miễn môn học, vào học thẳng chuyên ngành

Sinh viên được *miễn học* các học phần *Kỹ năng tiếng* tại Khoa Đào tạo Đại cương và được chuyển thẳng vào học tại các khoa chuyên ngành dạy bằng tiếng Anh (Quản trị kinh doanh, Tài chính-Ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Kế toán, Công nghệ thông tin, Quốc tế học); hoặc được miễn học, miễn thi môn *Ngoại ngữ 2* trong chương trình đào tạo (nếu ngoại ngữ 2 là tiếng Anh) nếu có các loại chứng nhận, chứng chỉ tiếng Anh sau đây:

a. Giấy chứng nhận kết quả tiếng Anh HANU TEST do Trường Đại học Hà Nội cấp, có thời hạn không quá 02 năm kể từ ngày cấp, đạt điểm từ 6.0 trở lên, không có kỹ năng nào dưới 6.0.

b. Giấy chứng nhận điểm IELTS quốc tế do British Council, IDP cấp thời hạn không quá 02 năm kể từ ngày cấp, đạt điểm từ 6.0 trở lên, không có kỹ năng nào dưới 6.0.

c. Chứng chỉ năng lực tiếng Anh bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương chứng chỉ năng lực tiếng Anh trình độ B2 trở lên theo Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ) do Trường Đại học Hà Nội cấp, thời hạn không quá 02 năm kể từ ngày cấp.

##### 1.2. Quy định đăng ký học thêm các môn chuyên ngành

- Trong quá trình học tại các khoa chuyên ngành, sinh viên được đăng ký học một số học phần thuộc học kỳ tiếp theo.

- Việc đăng ký các học phần học cho từng học kỳ phải đảm bảo điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình cụ thể.

- Sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu (có điểm trung bình chung học tập của học kỳ trước đó là dưới 5.0) chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, tương đương 21 đơn vị học trình.

## 2. Đối với sinh viên khối ngành ngôn ngữ

- Sinh viên được **miễn học** một số học phần Kỹ năng tiếng nếu đã có chứng chỉ quốc tế về năng lực ngoại ngữ theo quy định của Trường (có *Phụ lục* đi kèm) **nhưng phải dự thi cuối kỳ để lấy điểm.**

- Sinh viên đã tốt nghiệp phổ thông ở nước ngoài khi theo học đúng ngôn ngữ được sử dụng thời học phổ thông sẽ được xem xét miễn học nếu đạt kết quả kỳ thi năng lực ngoại ngữ do Trường Đại học Hà Nội tổ chức.

## II. Về học phí

- Sinh viên thuộc diện được miễn học (khối ngôn ngữ) hoặc miễn thi (khối chuyên ngành) đều phải đóng học phí theo quy định hành của Nhà trường.

- Sinh viên khi tham gia kỳ thi năng lực ngoại ngữ do Nhà trường tổ chức dùng làm điều kiện để xét học theo tiến độ nhanh phải trả lệ phí thi theo quy định hiện hành.

## III. Quy trình đăng ký và xét duyệt việc học tiến độ nhanh

1. Sinh viên có nguyện vọng học tiến độ nhanh làm đơn (theo mẫu 3.1) và nộp tại Khoa/Bộ môn đang học kèm theo bản sao công chứng các giấy chứng nhận/chứng chỉ còn giá trị.

2. Khoa/Bộ môn xác nhận ý kiến chuyên môn về việc đăng ký học tiến độ nhanh của sinh viên và tổng hợp danh sách sinh viên đăng ký học tiến độ nhanh (theo mẫu 3.2), chuyển cho Phòng Quản lý Đào tạo trình Ban Giám hiệu xét duyệt, ra quyết định.

3. Đối với sinh viên các khoa chuyên ngành học bằng tiếng Anh, điểm các học phần được miễn học được ghi nhận là “Miễn” (M) trong bảng kết quả học tập và không được tính để xét cấp học bổng khuyến khích học tập.

4. Việc đăng ký học tiến độ nhanh phải hoàn thành ít nhất 1 tuần trước khi học kỳ mới bắt đầu.

Quy định này áp dụng từ học kỳ I năm học 2016-2017 và thay thế cho các quy định tại Thông báo số 1508/TB-ĐHHN ngày 21 tháng 9 năm 2015 và Thông báo số 1426/TB-ĐHHN ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Trường. *llc*

### Nơi nhận:

- Các Khoa/Bộ môn
- Phòng TC-KT;
- Lưu VT, QLĐT

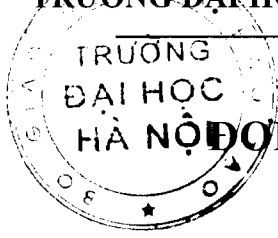
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC THEO TIẾN ĐỘ NHANH

**Kính gửi:** - Phòng Quản lý Đào tạo  
**Đồng kính gửi:** - Ban chủ nhiệm Khoa

Tên em là: .....

Sinh ngày: .....

Mã số sinh viên: .....

Lớp:..... Khoa: .....

Căn cứ vào Quy định về chế độ học tiến độ nhanh của Nhà trường, em xin được:

- Miễn học học phần :.....

- Đăng ký học các học phần (*chỉ dành cho sinh viên các khoa chuyên ngành*) :

.....  
.....

Em cam đoan đã đọc và hiểu rõ Thông báo về việc xét học tiến độ nhanh cho sinh viên chính quy năm học 2016-2017 của Nhà trường.

Kính đề nghị Nhà trường giải quyết.

Em xin chân thành cảm ơn.

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2016

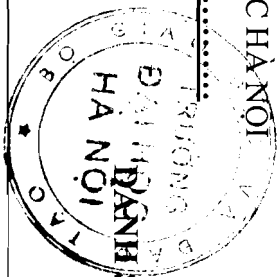
**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

**Ý KIẾN CỦA BCN KHOA**

**Ý KIẾN CỦA PHÒNG ĐÀO TẠO**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA.....Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ HỌC TIỀN ĐỘ NHANH

NĂM HỌC 2016-2017

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Chứng chỉ	HP miễn học	Ghi chú
1					VD: Gotehe - Zertifikat - B2	KN tiếng Đức I, II	
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							

Danh sách có:..... người

Hà Nội ngày tháng ..... năm 2016

Ý KIẾN CỦA PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PHỤ LỤC 1**

**Điều kiện được miễn học các học phần Kỹ năng tiếng Anh**

**Ngành ngôn ngữ Anh**

*(Kèm theo Thông báo số 1845 /TB-ĐHHN ngày 9 tháng 9 năm 2016)*

**1. Miễn học Kỹ năng tiếng Anh I, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Anh II:**

Sinh viên có một trong các chứng chỉ có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp sau đây: Chứng chỉ **IELTS** với điểm trung bình chung từ 5.5 đến 6.0 do Hội đồng Anh và IDP cấp; chứng chỉ **TOEFL** với điểm trung bình chung 510 đối với PBT, 180 đối với CBT, 64 đối với iBT do ETS cấp; chứng chỉ **FCE** do Cambridge ESOL cấp.

**2. Miễn học Kỹ năng tiếng Anh II, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Anh III:**

Sinh viên có một trong các chứng chỉ có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp sau đây: Chứng chỉ **IELTS** với điểm trung bình chung từ 6.5 đến 7.0 trở lên do Hội đồng Anh và IDP cấp; chứng chỉ **TOEFL** với điểm trung bình chung từ 580 trở lên đối với PBT, từ 240 trở lên đối với CBT, từ 95 trở lên đối với iBT ETS do ETS cấp; chứng chỉ **CAE** do Cambridge ESOL cấp.

Những sinh viên này sẽ phải tham dự các kỳ thi hết Kỹ năng tiếng Anh I, Kỹ năng tiếng Anh II tại các thời điểm Khoa tiếng Anh tổ chức cho sinh viên năm thứ nhất thi để có điểm của từng học phần xét học bổng và xếp loại học tập.

**PHỤ LỤC 2**



**Điều kiện được miễn học các học phần Kỹ năng tiếng Pháp  
Ngành ngôn ngữ Pháp**

*(Kèm theo Thông báo số 1845/TB-ĐHHN ngày 9 tháng 9 năm 2016)*

**1. Miễn học Kỹ năng tiếng Pháp I, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Pháp II:**

Sinh viên có chứng chỉ **DEL F A2** do CIEP (Centre International d'Etudes Pedagogiques) cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ B1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

**2. Miễn học Kỹ năng tiếng Pháp II, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Pháp III:**

Sinh viên có chứng chỉ **DEL F B1** do CIEP (Centre International d'Etudes Pedagogiques) cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ B2 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Những sinh viên này sẽ phải tham dự các kỳ thi hết Kỹ năng tiếng Pháp I, Kỹ năng tiếng Pháp II tại các thời điểm Khoa tiếng Pháp tổ chức cho sinh viên năm thứ nhất thi để có điểm của từng học phần xét học bổng và xếp loại học tập.



### **PHỤ LỤC 3**

**Điều kiện được miễn học các học phần Kỹ năng tiếng Đức**

**Ngành ngôn ngữ Đức**

*(Kèm theo Thông báo số 1845 /TB-ĐHHN ngày 9 tháng 9 năm 2016)*

1. Các sinh viên có một trong các chứng chỉ sau đây sẽ được miễn học phần I và II và sẽ tham gia học phần III cùng sinh viên năm thứ 2 nhưng phải tham dự các kỳ thi hết học phần I và II để lấy điểm và xét điểm học bổng:

- Sinh viên có chứng chỉ B2 (do viện Goethe và trung tâm khảo thí ÖSD cấp), DSD II (do ZfA cấp)

- Sinh viên có chứng chỉ B1 (do viện Goethe và trung tâm khảo thí ÖSD cấp), DSD I (do ZfA cấp) với điều kiện điểm thi của cả bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) đạt từ 80% trở lên (tính riêng từng kỹ năng).

- Sinh viên có bằng DSH do các trường đại học tại CHLB Đức cấp

- Sinh viên có chứng chỉ TestDaF 4 hoặc TestDaF 5 do DAAD cấp

2. Sinh viên có chứng chỉ B1 (do viện Goethe và trung tâm khảo thí ÖSD cấp), DSD I (do ZfA cấp) nhưng điểm thi của từ 02 kỹ năng dưới 80% (tính riêng từng kỹ năng) hoặc TestDaF 3 (do DAAD cấp) không được xét học theo tiến độ nhanh. Các sinh viên này có thể được miễn thời gian lên lớp học phần thực hành tiếng I nhưng phải tham gia thi hết học phần.



## **PHỤ LỤC 4**

**Điều kiện được miễn học các học phần Kỹ năng tiếng Trung Quốc**

**Ngành ngôn ngữ Trung Quốc**

*(Kèm theo Thông báo số 1845/TB-ĐHHN ngày 9 tháng 9 năm 2016)*

### **1. Miễn học Kỹ năng tiếng Trung Quốc I, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Trung Quốc II:**

Sinh viên có giấy chứng nhận HSK 3 do Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) cấp với điểm các kỹ năng đạt từ 70 điểm trở lên, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ B1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6 trở lên trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

### **2. Miễn học Kỹ năng tiếng Trung Quốc II, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Trung Quốc Trung Quốc III:**

Sinh viên có giấy chứng nhận HSK 4 do Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) cấp với điểm các kỹ năng đạt từ 70 điểm trở lên, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ B2 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 4/6 trở lên trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Những sinh viên này sẽ phải tham dự các kỳ thi hết Kỹ năng tiếng Trung Quốc I, Kỹ năng tiếng Trung Quốc II tại các thời điểm Khoa tiếng Trung Quốc tổ chức cho sinh viên năm thứ nhất thi để có điểm của từng học phần xét học bổng và xếp loại học tập.



**PHỤ LỤC 5**

**Điều kiện được miễn học các học phần Kỹ năng tiếng Nhật**

**Ngành ngôn ngữ Nhật**

*(Kèm theo Thông báo số 1845/TB-DHNN ngày 9 tháng 9 năm 2016)*

**1. Miễn học Kỹ năng tiếng Nhật I, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Nhật II:**

Sinh viên có giấy chứng nhận kết quả đỗ Năng lực tiếng Nhật (JLPT) từ cấp độ N4 trở lên do Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản và Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp (Tạm quy đối tương đương trình độ B1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6 trở lên trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

**2. Miễn học Kỹ năng tiếng Nhật II, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Nhật III:**

Sinh viên có một trong những chứng chỉ sau đây: giấy chứng nhận kết quả đỗ Năng lực tiếng Nhật (JLPT) từ cấp độ N3 trở lên (N3, N2, N1) do Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản và Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp (Tạm quy đối tương đương trình độ B2 trở lên trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 4/6 trở lên trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Những sinh viên này sẽ phải tham dự các kỳ thi hết Kỹ năng tiếng Nhật I, Kỹ năng tiếng Nhật II tại các thời điểm Khoa tiếng Nhật tổ chức cho sinh viên năm thứ nhất thi để có điểm của từng học phần xét học bổng và xếp loại học tập.

**PHỤ LỤC 6**

**Điều kiện được miễn học các học phần Kỹ năng tiếng Hàn Quốc**

**Ngành ngôn ngữ Hàn Quốc**

*(Kèm theo Thông báo số 1845/TB-ĐHHN ngày 9 tháng 9 năm 2016)*

Sinh viên năm thứ nhất nếu muốn đăng ký theo học tiến độ nhanh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- 1) Yêu cầu về chứng chỉ Topik theo yêu cầu cho các trình độ ( tham khảo 1)
- 2) Đạt kết quả sau khi tham gia thi kiểm tra năng lực đầu vào theo yêu cầu của khoa (tham khảo 2)

**1. Yêu cầu về chứng chỉ TOPIK**

Phân loại đối tượng	Chứng chỉ TOPIK	Test đầu vào
Đăng ký bắt đầu học từ HP2	Topik 2	Tham khảo (1)
Đăng ký bắt đầu học từ HP3	Topik 3,4	Tham khảo (2)
Đăng ký bắt đầu học HP4	Topik 5,6	Tham khảo (3)

**2. Chi tiết nội dung cho kiểm tra năng lực đầu vào:**

**(1) Dành cho đối tượng đăng ký bắt đầu học từ HP2**

a. Nội dung liên quan đến đề thi kiểm tra đầu vào cho các kỹ năng

Phân loại	Nghe	Đọc	Viết	Nói
Thời gian	25~30 phút	30 phút	45 phút	3 ~ 5 phút
Thời lượng	20~25 câu	15~20 câu	15~20 câu + chủ đề (tối thiểu 10 câu)	
Điểm đạt yêu cầu	Đạt điểm trên 28/40, không có môn nào dưới 7 điểm			
Giáo trình	THTH và TOPIK			

• **Chủ đề Nói:**

Kế hoạch, dự định trong ngày nghỉ, cuối tuần / Cuộc sống tại Hàn Quốc // Phim ảnh / Thói quen, sở thích / Cuộc sống du học / Sinh hoạt ở trường đại học / Miêu tả, so sánh ngoại hình / Thông tin chi tiết của thành viên trong gia đình / Du lịch cùng gia đình / Bệnh viện / Hiệu thuốc / Giao thông / Rạp chiếu phim / Nơi công cộng / Bưu điện / Ga tàu điện ngầm / Thành phố lớn

b. Tiêu chuẩn đánh giá:

- Từ vựng: 1500 ~ 2000 từ
- Ngữ pháp: Yêu cầu người học nắm được 100 cấu trúc ngữ pháp trình độ tiếng Hàn sơ cấp 2 liên quan đến 5 chủ điểm lớn và các chủ đề nêu trên với các ví dụ ngữ pháp cơ bản

## (2) Dành cho đối tượng đăng ký bắt đầu học từ HP3

a. Nội dung liên quan đến đề thi kiểm tra đầu vào cho các kỹ năng

Phân loại	Nghe	Đọc	Viết	Nói
Thời gian	25~30 phút	30 phút	45 phút	3 ~ 5 phút
Thời lượng	20~25 câu	15 câu	15~20 câu + chủ đề (tối thiểu 10 câu)	
Điểm đạt yêu cầu	Đạt điểm trên 28/40, không có môn nào dưới 7 điểm			
Giáo trình	THTH và TOPIK			

- **Chủ đề Nói:**

Sức khỏe / Nấu ăn / Sắm sửa / Các mối quan hệ xã hội (nhờ cậy, thăm hỏi, giúp đỡ, hạp mặt) / Sai sót, mắc lỗi / Chuyển nhà / Internet / Hy vọng, hoài bão ước mơ / Sinh hoạt nhà trường / Ấn tượng bạn bè mới gặp / Tính cách, sở thích của các thành viên trong gia đình / Gia đình hạt nhân / Gia đình đa thế hệ / Gia đình đa văn hóa / Ngân hàng / Đời sống công sở / Doanh nghiệp, công ty / Phép tắc xã hội, lễ nghĩa / Lễ hội / Phong tục tập quán / Bốn mùa ở Hàn Quốc (*lá rụng mùa thu, tuyết mùa đông*)

b. Tiêu chuẩn đánh giá:

- Từ vựng: 2000 ~ 2500 từ
- Ngữ pháp: Trình độ bậc 3,4 yêu cầu người học nắm được khoảng 160 cấu trúc, biểu hiện ngữ pháp cơ bản ở trình độ tiếng Hàn trung cấp 1 gắn với các kỹ năng giao tiếp cụ thể trong chương trình với các ví dụ ngữ pháp cơ bản

## (3) Dành cho đối tượng đăng ký bắt đầu học từ HP4

a. Nội dung liên quan đến đề thi kiểm tra đầu vào cho các kỹ năng

Phân loại	Nghe	Đọc	Viết	Nói
Thời gian	25~30 phút	45 phút	60 phút	5~7 phút
Thời lượng	20~25 câu	15 câu	15~20 câu + chủ đề (tối thiểu 10 câu)	
Điểm đạt yêu cầu	Đạt điểm trên 28/40, không có môn nào dưới 7 điểm			
Giáo trình	THTH và TOPIK			

- **Chủ đề Nói:** Những vấn đề nghị luận xã hội, kinh tế, chính trị, các ngành công nghiệp, văn hóa ...

b. Tiêu chuẩn đánh giá:

- Từ vựng: Trên 3000 từ
- Ngữ pháp: Trình độ bậc 5,6 yêu cầu người học nắm được khoảng 150 cấu trúc, biểu hiện ngữ pháp cơ bản ở trình độ tiếng Hàn cao cấp gắn với các kỹ năng giao tiếp cụ thể trong chương trình.

**PHỤ LỤC 7**

**Điều kiện được miễn học các học phần Kỹ năng tiếng Bồ Đào Nha**

**Ngành ngôn ngữ Bồ Đào Nha**

*(Kèm theo Thông báo số 1845/TB-ĐHHN ngày 9 tháng 9 năm 2016)*

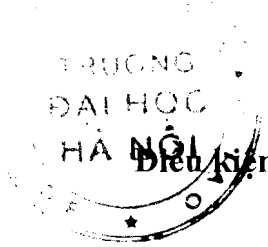
**1. Miễn học Kỹ năng tiếng Bồ Đào Nha I, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Bồ Đào Nha II:**

Sinh viên có chứng chỉ trình độ **CIPLE** do CAPLE – Trung tâm đánh giá trình độ tiếng BDN dành cho người nước ngoài cấp, thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ A2 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 2/6 trở lên trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

**2. Miễn học Kỹ năng tiếng Bồ Đào Nha II, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Bồ Đào Nha III:**

Sinh viên có một trong các chứng chỉ sau đây do CAPLE – Trung tâm đánh giá trình độ tiếng BDN dành cho người nước ngoài cấp, thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp: **DEPLE, DEPLE, DAPLE, DUPLE** (Quy đổi tương đương trình độ B1,B2,C1,C2 tương ứng trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6, 4/6,5/6,6/6 tương ứng trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Những sinh viên này sẽ phải tham dự các kỳ thi hết Kỹ năng tiếng Bồ Đào Nha I, Kỹ năng tiếng Bồ Đào Nha II tại các thời điểm Bộ môn tiếng Bồ Đào Nha tổ chức cho sinh viên năm thứ nhất thi để có điểm của từng học phần xét học bổng và xếp loại học tập.



## **PHỤ LỤC 8**

**Điều kiện được miễn học các học phần Kỹ năng tiếng Tây Ban Nha**

**Ngành ngôn ngữ Tây Ban Nha**

*(Kèm theo Thông báo số 1845/TB-ĐHNN ngày 9 tháng 9 năm 2016)*

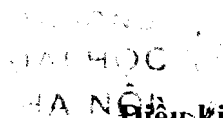
### **1. Miễn học Kỹ năng tiếng Tây Ban Nha I, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Tây Ban Nha II:**

Sinh viên có chứng chỉ **DELE** (Chứng chỉ tiếng Tây Ban Nha như ngoại ngữ) trình độ A2 do Viện Cervantes của Tây Ban Nha cấp, thời hạn không quá 5 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ A2 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

### **2. Miễn học Kỹ năng tiếng Tây Ban Nha II, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Tây Ban Nha III:**

Sinh viên có chứng chỉ **DELE** (Chứng chỉ tiếng Tây Ban Nha như ngoại ngữ) trình độ B1 do Viện Cervantes của Tây Ban Nha cấp, thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ B1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6 trở lên trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Những sinh viên này sẽ phải tham dự các kỳ thi hết Kỹ năng tiếng Tây Ban Nha I, Kỹ năng tiếng Tây Ban Nha II tại các thời điểm Khoa tiếng Tây Ban Nha tổ chức cho sinh viên năm thứ nhất thi để có điểm của từng học phần xét học bổng và xếp loại học tập.



## **PHỤ LỤC 9**

### **Điều kiện được miễn học các học phần Kỹ năng tiếng Italia**

#### **Ngành ngôn ngữ Italia**

*(Kèm theo Thông báo số 1845/TB-ĐHNN ngày 9 tháng 9 năm 2016)*

#### **1. Miễn học Kỹ năng tiếng Italia I, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Italia II:**

Sinh viên có một trong các chứng chỉ có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp sau đây: **CELI 1** do Trường Đại học dành cho Người nước ngoài Perugia - Italia cấp, chứng chỉ **CILS A2** do Trường Đại học dành cho Người nước ngoài Siena - Italia A2 cấp, chứng chỉ **Base.IT** do Trường Đại học Tổng hợp Roma 3 – Italia cấp, chứng chỉ **Plida A2** do Hội Dante Alighieri cấp. (Quy đổi tương đương trình độ A2 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

#### **2. Miễn học Kỹ năng tiếng Italia II, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Italia III:**

Sinh viên có một trong các chứng chỉ có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp sau đây: **CELI 2** do Trường Đại học dành cho Người nước ngoài Perugia - Italia cấp, chứng chỉ **CILS B1** do Trường Đại học dành cho Người nước ngoài Siena - Italia A2 cấp, chứng chỉ **Ele.IT** do Trường Đại học Tổng hợp Roma 3 – Italia cấp, chứng chỉ **Plida B1** do Hội Dante Alighieri cấp. (Quy đổi tương đương trình độ B1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Những sinh viên này sẽ phải tham dự các kỳ thi hết Kỹ năng tiếng Italia I, Kỹ năng tiếng Italia II tại các thời điểm Khoa tiếng Italia tổ chức cho sinh viên năm thứ nhất thi để có điểm của từng học phần xét học bổng và xếp loại học tập



## **PHỤ LỤC 10**

**Điều kiện được miễn học các học phần Kỹ năng tiếng Nga**

**Ngành ngôn ngữ Nga**

*(Kèm theo Thông báo số 1845/TB-ĐHHN ngày 9 tháng 9 năm 2016)*

### **1. Miễn học Kỹ năng tiếng Nga I, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Nga II:**

Sinh viên có giấy chứng nhận điểm TRKI2 do một trường đại học ở Nga hoặc một tổ chức quốc tế được công nhận cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ B2 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

### **2. Miễn học Kỹ năng tiếng Nga II, được phép đăng ký học Kỹ năng tiếng Nga III:**

- Sinh viên có giấy chứng nhận điểm TRKI3 do một trường đại học ở Nga hoặc một tổ chức quốc tế được công nhận cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ C1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về Ngôn ngữ và tương đương bậc 5/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

- Sinh viên đã học phổ thông tại Liên bang Nga (tính từ lớp 5 – lớp 11) từ 3 đến 6 năm  
- miễn học THT1, từ trên 6 năm đến 11 năm.

Những sinh viên này sẽ phải tham dự các kỳ thi hết Kỹ năng tiếng Nga I, Kỹ năng tiếng Nga II tại các thời điểm Khoa tiếng Nga tổ chức cho sinh viên năm thứ nhất thi để có điểm của từng học phần xét học bổng và xếp loại học tập